

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 341/2022/HC-PT

Ngày: 08/8/2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 81/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6788/2022/QĐPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Khố TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ: Khố TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Người bị kiện:** UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Chủ tịch UBND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện của người bị kiện: Ông Lê Sỹ C – Phó Chủ tịch UBND thành phố Vinh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; có mặt
- Ông Nguyễn Văn Y và bà Hồ Thị N; ông Y có mặt, bà N vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khối TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Y: Ông Hà Huy P, sinh năm 1982; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Gems, số 2 ngõ 21 LVL, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 127 đường NĐK, khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1951; địa chỉ: Khối TA, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Xuân: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 127 đường NĐK, khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 127 đường NĐK, khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957; địa chỉ: Khối TP, phường VT, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhàn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 127 đường NĐK, khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1948;
- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 112 đường NH, phường LM, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, ông T, bà T: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1976; địa chỉ: Khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1976; địa chỉ: Khối PL, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện, các lời khai, đối thoại và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày: Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² (theo bản đồ đo đạc năm 2001) thuộc khối TP (nay là khối TA), phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Văn N và cụ Hoàng Thị T. Cụ Nuôi và cụ Tiến đã sử dụng thửa đất từ rất lâu đời, từ trước ngày 18/12/1980. Cụ Nguyễn Văn N và cụ Hoàng Thị T có 07 người con chung gồm: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1951; ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1953; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị T (đã chết) và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Năm 1977, ông Nguyễn Văn X được cha mẹ cắt một phần đất cho ra ở riêng. Năm 1987, ông Nguyễn Văn Y được cha mẹ cắt cho một phần đất để ra ở riêng. Năm 1988, ông T đi bộ đội về, sau đó năm 1989 kết hôn với bà Nguyễn Thị T và cùng sinh sống với cha mẹ trên phần đất còn lại. Khi đó, cha mẹ ông T đã nói với vợ chồng bà T là giao thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích là 2.202m² cho vợ chồng bà.

Năm 1989, cụ Nguyễn Văn N chết; năm 2001 cụ Hoàng Thị T chết đều không để lại di chúc; vợ chồng ông T và bà T vẫn tiếp tục ở trên thửa đất. Quá trình sử dụng, vợ chồng bà T, ông T khai hoang, chặt phá bụi bờ, lấp ao nên diện tích thửa đất tăng lên so với năm 1993 là 716,6m². Năm 1997, vợ chồng ông T bà T xây dựng nhà mái bằng kiên cố trên đất. Năm 2003, ông T và bà T sửa chữa, xây dựng cải tạo nhà mái bằng thành nhà hai tầng và ở ổn định đến nay. Ngày 18/10/2003, ông Nguyễn Văn T làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất nói trên.

Ngày 01/01/2004, gia đình ông T gồm đầy đủ các anh chị em, con cháu, dâu rể trong gia đình đã tổ chức buổi họp gia đình tại nhà ông Nguyễn Văn X (Anh trai trưởng) để thỏa thuận và thống nhất việc phân chia đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18. Cuộc họp do ông Xuân chủ trì và ông Nguyễn Bá V (anh rể của ông T) là người ghi biên bản. Cuộc họp đã thống nhất giao thửa đất số 128 cho ông T toàn quyền sử dụng, Biên bản cuộc họp được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) phường VT xác nhận. Trong quá trình làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Nguyễn Văn Y là hộ liên kề và cũng là khối trưởng biết rõ và trực tiếp ký giáp ranh, xác nhận. Ngày 16/3/2004, UBND thành phố Vinh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Từ đó đến nay, vợ chồng bà T, ông T đã cùng nhau quản lý, sử dụng thửa đất và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế đất đối với Nhà nước. Quá trình ở trên thửa đất, vợ chồng bà T đã xây dựng nhà ở kiên cố, cả bố

mẹ và các anh chị em khác đều không có ý kiến phản đối gì. Vợ chồng bà T, ông T đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và không có tranh chấp.

Khoảng năm 2017, ông Nguyễn Văn Y làm đơn khiếu nại UBND thành phố Vinh đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18 mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Ngày 13/3/2019, UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18 thuộc khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mang tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T. Không đồng ý với quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khiếu nại gửi Ủy ban nhân dân thành phố Vinh. Ngày 19/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh ban hành Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T.

Không đồng ý với các quyết định nói trên của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và Chủ tịch UBND thành phố Vinh nên bà Nguyễn Thị T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên hủy các quyết định sau:

Hủy Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và hủy Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T.

Đại diện theo ủy quyền của người bị khởi kiện trình bày: Hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T sử dụng thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18 (theo Bản đồ đo đạc năm 2000) thuộc phường VT. Nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình ông T theo xác nhận của UBND phường VT tại hồ sơ xin cấp GCNQSD đất thì gia đình sử dụng thửa đất nêu trên từ năm 1988, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất. Tại hồ sơ, có Biên bản họp gia đình đề ngày 01/01/2004, trong đó các thành viên thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn N, bà Hoàng Thị T (là cha mẹ của ông T và đã chết) thống nhất giao lại toàn bộ thửa đất của cha mẹ cho ông T được quyền thừa kế và sử dụng theo hiện trạng. Ngày 16/3/2004, UBND thành phố Vinh cấp GCNQSD đất mã số Đ 318818 cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m², tại phường VT. Năm 2017, UBND thành phố Vinh nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Y (anh trai ông Nguyễn Văn T) đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, phường VT của hộ ông Nguyễn Văn T vì cho rằng chữ ký Nguyễn Văn Y tại Biên bản họp gia đình đề ngày 01/01/2004 tại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận của hộ ông T là giả mạo, không phải do ông Y ký. UBND thành phố Vinh đã kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn T và có các văn bản trả lời ông Nguyễn Văn Y, trong đó khẳng định việc UBND thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho hộ ông Nguyễn Văn T là đúng quy định tại thời điểm và hướng dẫn ông Y gửi đơn yêu cầu phân chia di sản thừa kế đến Tòa án để được giải quyết theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, ngày 17/10/2018, Sở Tài nguyên và môi trường có văn bản số 6191/STNMT-TTr về việc báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát đơn ông Nguyễn Văn Y, trong đó cho rằng: Theo kết quả giám định số 10/KTHS-GĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An thì Văn bản phân chia di sản thừa kế lập ngày 01/01/2004 là giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Văn Y. Mặt khác, theo nội dung Văn bản phân chia di sản thừa kế này thì bà Nguyễn Thị T không thuộc trường hợp được phân chia di sản theo quy định của Bộ luật dân sự năm 1995 nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đồng sử dụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T. Ngày 30/10/2018, UBND tỉnh Nghệ An có Công V số 8289/UBND-BTD giao UBND thành phố Vinh thực hiện quy trình thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 cấp ngày 16/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và hướng dẫn việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết luận nói trên của Sở Tài nguyên và môi trường.

Căn cứ vào các văn bản nêu trên, ngày 13/12/2018, UBND thành phố Vinh đã có Công V số 7673/UBND-TNMT về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, tại khối TP (nay là khối TA), phường VT; trong đó thông báo để ông Nguyễn Văn T được biết về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004, đề nghị ông T nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên về UBND thành phố Vinh trước ngày 15/01/2019, nếu quá thời hạn nêu trên mà UBND thành phố Vinh không nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 cấp ngày 16/3/2004 hoặc văn bản phản hồi của ông T thì UBND thành phố Vinh sẽ ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

Ngày 13/3/2019, UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSD đất mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 của ông Nguyễn Văn T. Không đồng ý với quyết định thu hồi, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khiếu nại tới UBND thành phố Vinh. Sau khi kiểm tra, xác minh, ngày 19/8/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vinh đã ban hành Quyết định số

4762/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Tại phần kết luận, Quyết định đã khẳng định: Việc ông Nguyễn Văn T khiếu nại cho rằng việc UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông là khiếu nại sai, bởi vì: theo kết quả giám định số 10/KTHS-GĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An thì chữ ký của ông Nguyễn Văn Y (anh trai của ông T) tại Biên bản họp gia đình đề ngày 01/01/2004 với chữ ký tại các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra. Trong khi biên bản này là một trong những căn cứ quan trọng để cấp GCNQSD đất cho gia đình ông Nguyễn Văn T. Do đó, căn cứ quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 Luật đất đai 2013 thì Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Ngoài ra, việc thu hồi GCNQSD đất của hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T là thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An tại Công V số 8289/UBND-BTD ngày 30/12/2018 và kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết đơn ông Nguyễn Văn Y, trú tại khối TP (nay là khối TA), phường VT của Sở Tài nguyên và môi trường tại Văn bản số 6191/STNMT-TTr ngày 17/10/2018. Do đó việc ông Nguyễn Văn T yêu cầu UBND thành phố Vinh hủy bỏ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 nêu trên là không có cơ sở để giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Y trình bày: Thừa đất tranh chấp có nguồn gốc từ đất thổ cư của cha mẹ ông Y sử dụng từ năm 1956, sau đó cha mẹ có cắt một phần đất cho ông Nguyễn Văn X (anh trai ông) năm 1977 và cho ông Y năm 1987 để ra ở riêng, còn ông T ở với cha mẹ tại phần đất còn lại (là thừa đất số 128, tờ bản đồ số 18 theo bản đồ đo đạc năm 2000) từ đó cho đến nay.

Ngày 01/01/2004, gia đình ông Y đã tập trung lại và tổ chức buổi họp gia đình tại nhà ông Nguyễn Văn X – anh trai trưởng để thỏa thuận việc phân chia thừa đất số 128, tờ bản đồ số 18 (theo Bản đồ đo đạc năm 2000) mà hiện nay ông Nguyễn Văn T đang có khiếu nại. Thời điểm này, ông Y đang ở Thái Nguyên nên không tham gia họp mà vợ ông Y là bà Hồ Thị N tham gia cuộc họp. Theo bà N kể lại thì buổi làm việc hôm đó được lập thành biên bản, lấy chữ ký của những người tham gia, tuy nhiên bà N khẳng định bà đã ký tên vào Biên bản trên dưới tên Hồ Thị N. Sau này do ông T không đồng ý ký vào ranh giới tại Trích lục thừa đất số 120, tờ bản đồ số 18 (theo Bản đồ đo đạc năm 2000) của ông Y nên ông Y đã phải viết Giấy cam kết đề ngày 17/5/2016 với nội dung ông cam đoan không đòi đất của hộ ông T, bà T. Khi đó, ông T mới trình ra Biên bản họp họp gia đình ngày 01/01/2004 cho ông Y xem, trong đó có chữ ký của

ông Nguyễn Văn Y, ông Y khẳng định chữ ký tại biên bản họp ngày 01/01/2004 do ông T cung cấp tại hồ sơ xin cấp GCNQSD thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18 không phải chữ ký của ông Y.

Đối với nội dung Giấy cam kết đề ngày 17/5/2016 nêu trên thì ông Y cho rằng ông đã cam kết và thực hiện đúng vì thửa đất 128, tờ bản đồ số 18 này thực tế là của bố mẹ các ông chứ không phải của hộ ông T, bà T, do đó ông đang đòi đất của cha mẹ ông chứ không phải đòi đất của ông T.

Năm 2001, đo đạc hồ sơ địa chính, ông Y đang là khối trưởng khối TP (nay là khối TA) và đã ký vào toàn bộ hồ sơ đo đạc thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn T. Đối với các giấy tờ khác tại hồ sơ xin cấp GCNQSD đất năm 2004 của hộ ông T thì ông không ký văn bản, giấy tờ nào.

Bà Hồ Thị N vợ ông Nguyễn Văn Y trình bày: Bà N xác định cuộc họp các thành viên trong gia đình ngày 01/01/2004 tại nhà ông Nguyễn Văn X (anh trai trưởng) tổ chức nhằm bàn thống nhất giao phần đất của cụ Nuôi, cụ Tiến (Bố mẹ ông Y) cho ông T sử dụng. Cuộc họp có đầy đủ đại diện 07 người con của cụ Nuôi, cụ Tiến, chỉ thiếu ông Y hôm đó không có mặt, nhưng bà N tham gia đại diện cho ông Y. Nội dung cuộc họp các anh em trong gia đình thống nhất giao phần đất cho ông T sử dụng và tất cả mọi người đều thống nhất ký tên vào biên bản, bà N cũng ký vào văn bản và kết quả cuộc họp bà N đã thông báo cho ông Y biết sau đó. Bà N khẳng định bà N ký vào biên bản cuộc họp nhưng đã lâu không nhớ ký như thế nào.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh C là người đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị T trình bày: Thửa đất tranh chấp có nguồn gốc là của bố, mẹ của các ông, bà để lại, quá trình vợ chồng ông T, bà T sinh sống trên thửa đất từ năm 1988 đến trước thời điểm ông Nguyễn Văn Y khiếu nại yêu cầu hủy GCNQSD đất, họ không có ý kiến phản đối gì. Việc UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSD đất mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 của ông Nguyễn Văn T đúng quy định pháp luật. Đối với biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 ông Xuân, ông Thái, ông Bình và bà Nhân thừa nhận có tham gia cuộc họp và ký vào biên bản, kể cả bà Thu (Đã chết cũng ký vào biên bản cuộc họp. Nay vì các lý do tại cuộc họp gia đình ngày 01/01/2004 không có mặt ông Nguyễn Văn Y, chữ ký Nguyễn Văn Y trong biên bản là giả mạo; biên bản chỉ giao đất cho ông T sử dụng chứ không giao cho bà T, không có người làm chứng, thư ký ghi biên bản không ký tên; biên bản có ghi lập thành 7 bản cho 7 người nhưng chỉ có 1 biên bản duy nhất. Do đó, các ông, bà thống nhất hủy các chữ ký trong biên bản cuộc họp ngày 01/01/2004 của ông Xuân,

ông Thái, bà Nhân, bà Thu, ông Bình và đề nghị hủy Biên bản cuộc họp ngày 01/01/2004.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 9, Điều 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại; Điều 105, khoản 2, 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Hủy Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và hủy Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T.

Buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/10/2020, ông Nguyễn Văn Y có đơn kháng cáo đề nghị công nhận Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Y giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Nguyễn Văn Y và người đại diện theo ủy quyền của ông Y đề nghị Hội đồng xét xử công nhận Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh.

Ông Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Y.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; Ủy ban nhân dân thành phố Vinh và Chủ tịch UBND thành phố Vinh vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Phạm vi xét xử phúc thẩm:

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định: Hủy Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và hủy Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, UBND thành phố Vinh và Chủ tịch UBND thành phố Vinh không kháng cáo.

Do vậy, căn cứ Điều 220 Luật tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét phạm vi đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các vấn đề có liên quan.

[3] Về đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T, là các quyết định do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích

của bà Nguyễn Thị T, nên đây là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh, bị ông Nguyễn Văn T khiếu nại. Ngày 19/8/2019 Chủ tịch UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 4762/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T. Theo quy định của Luật tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện không quá 1 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Như vậy, ngày 04/10/2019, bà Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Thấy rằng:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 17/10/2018 Sở Tài nguyên Môi trường có văn bản số 6191/STNMT-TTr về việc báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát đơn ông Nguyễn Văn Y, trong đó cho rằng: Theo kết quả giám định số 10/KTHS-GĐ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An thì Văn bản phân chia di sản thừa kế lập ngày 01/01/2004 là giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Văn Y. Mặt khác, theo nội dung Văn bản phân chia di sản thừa kế này thì bà Nguyễn Thị T không thuộc trường hợp được phân chia di sản theo quy định của Bộ luật dân sự năm 1995, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đồng sử dụng cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T. Ngày 30/10/2018, UBND tỉnh Nghệ An có Công V số 8289/UBND-BTD giao UBND thành phố Vinh thực hiện quy trình thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 cấp ngày 16/3/2004 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T và hướng dẫn việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết luận nói trên của Sở Tài nguyên và Môi trường. Căn cứ vào các văn bản nêu trên, ngày 13/12/2018, UBND thành phố Vinh đã có Công V số 7673/UBND-TNMT về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, khối TP (nay là khối TA), phường VT; trong đó thông báo đề ông Nguyễn Văn T được biết về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004, đề nghị ông T nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên về UBND thành phố Vinh trước ngày 15/01/2019, nếu quá thời hạn nêu trên mà

UBND thành phố Vinh không nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số Đ 318818 cấp ngày 16/3/2004 hoặc văn bản phản hồi của ông T thì UBND thành phố Vinh sẽ ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận theo quy định hiện hành. Ngày 13/3/2019, UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND về việc thu hồi GCNQSD đất mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 của ông Nguyễn Văn T thực hiện đúng theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai và điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định về thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về nội dung và căn cứ ban hành Quyết định thu hồi số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh: Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² đất, tại khối TP, phường VT, cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Lý do thu hồi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định của pháp luật (theo kết luận của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Xét nguồn gốc thửa đất liên quan đến khiếu kiện, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, các bên liên quan đều thừa nhận thửa đất đang tranh chấp tại khối TP (nay là khối TA), phường VT, thành phố Vinh có nguồn gốc của vợ chồng cụ Nguyễn Văn N và cụ Hoàng Thị T (Bố mẹ của những người liên quan) sử dụng từ trước năm 1980; thửa đất ban đầu có diện tích khoảng 4.177m². Năm 1977 và năm 1987, ông Nguyễn Văn X và ông Nguyễn Văn Y (các anh của ông T chồng bà T) được bố, mẹ cắt cho mỗi người một phần đất cho ra ở riêng. Năm 1988, ông T đi bộ đội về, sau đó kết hôn với bà Nguyễn Thị T và cùng sinh sống với cha mẹ trên phần đất còn lại có diện tích 2.202m². Năm 1989, cụ Nguyễn Văn N chết không để lại di chúc. Theo bản đồ đo đạc năm 1993, thể hiện thửa đất mà hộ ông Nguyễn Văn T sử dụng là thửa đất số 456, tờ bản đồ số 1/2000, diện tích 2.202,0m²; tên chủ sử dụng là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N. Năm 1997, vợ chồng ông T, bà T xây dựng nhà mái bằng kiên cố để ở và sử dụng. Năm 2001, cụ Hoàng Thị T chết không để lại di chúc. Theo Bản đồ đo đạc năm 2001, thể hiện thửa đất mà hộ ông Nguyễn Văn T đang sử dụng là thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích là 2.918,6m²; hồ sơ kỹ thuật thửa đất, chủ sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn T. Theo lời khai của ông T, bà T và xác nhận của UBND và khối TP, phường VT thì phần diện tích tăng thêm so với năm 1993 là do quá trình sinh sống hai vợ chồng ông T, bà T đã cùng khai hoang, đào đất đắp nền, chặt phá bụi bờ. Năm 2003, vợ chồng ông T, bà T đã cải tạo, xây dựng sửa chữa ngôi nhà mái bằng thành ngôi nhà hai tầng kiên cố ở ổn định đến nay. Quá trình vợ chồng ông T, bà T xây dựng, sửa chữa nhà ở cũng như chặt phá bụi bờ làm tăng thêm diện tích thửa đất thì cả cha mẹ và các anh chị em khác

trong gia đình không ai có ý kiến phản đối gì; vợ chồng ông T đã sử dụng nhà, đất liên tục, công khai, ổn định và đã tiến hành việc kê khai đất.

Trong quá trình kê khai, tiến hành các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² đất tại khối TP, phường VT; ông Nguyễn Văn T đều kê khai bà Nguyễn Thị T là đồng sử dụng thửa đất. Quá trình sử dụng thửa đất từ năm 1988 đến nay, vợ chồng ông T, bà T đã cùng quản lý, sử dụng thửa đất và cùng thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đất đầy đủ đối với Nhà nước.

Cụ Nuôi, cụ Tiên chết không để lại di chúc; tại Biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 với nội dung thống nhất để lại phần đất do cha mẹ để lại cho ông Nguyễn Văn T được quyền thừa kế và sử dụng phần đất như hiện trạng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị N, chồng con của bà Nguyễn Thị T (bà Thu đã chết) đều thừa nhận tại cuộc họp gia đình ngày 01/01/2004 có sự tham gia của họ và đã cùng thống nhất ký vào biên bản.

Mặc dù Kết quả giám định số 10/KTHS-GĐ ngày 17/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An xác định, chữ ký Nguyễn Văn Y trong Biên bản họp gia đình lập ngày 01/01/2004 không phải là chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn Y. Tuy nhiên, cả ông Nguyễn Văn Y và bà Hồ Thị N (vợ ông Y) đều thừa nhận tại cuộc họp gia đình ngày 01/01/2004 bà Hồ Thị N có mặt và tham gia ký vào biên bản và bà N đã thông báo toàn bộ nội dung cuộc họp cho ông Y được biết, ông Y không có ý kiến gì phản đối.

Thời điểm (từ năm 2001 đến 2004) ông Nguyễn Văn T thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Nguyễn Văn Y khi đó với tư cách là xóm Trưởng xóm TP và là chủ hộ sử dụng thửa đất liền kề cũng do bố mẹ ông Y, ông T tách thửa đã ký xác nhận trong các văn bản như: Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 24/10/2001 (BL 43); Sơ đồ họa mốc giới thửa đất có ký xác nhận hộ liền kề ông Y, ông Xuân (BL 42); Giấy xác nhận nguồn gốc và thời gian sử dụng ngày 24/12/2003 trong đó có nội dung “Xác nhận hộ ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng đất ở từ năm 1988, sử dụng ổn định, đúng quy hoạch, không tranh chấp có tên trong bản đồ đo đạc năm 1993 tờ số 1/2000, thửa số 456, diện tích 2.202m²” (BL 38); Giấy giải trình phần diện tích chênh lệch ngày 02/11/2003. Các nội dung nêu trên, thể hiện ông Nguyễn Văn Y đã biết và không phản đối việc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng quản lý thửa đất nói trên từ năm 1988, quá trình sử dụng đất ổn định, đúng quy hoạch và không có tranh chấp (BL 36); ông Nguyễn Văn Y cũng không có bất kỳ ý kiến phản đối nào khi ông T thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất tranh chấp.

Hơn nữa, tại giấy cam kết ngày 17/5/2016 (BL 48) ông Nguyễn Văn Y đã cam kết không đòi đất của ông T, bà T và tại các văn bản số 2766 ngày 22/5/2018 (BL 50) và văn bản số 5620 ngày 19/9/2018 (BL 49) của UBND thành phố Vinh cũng đã hướng dẫn cho ông Y yêu cầu chia di sản thừa kế tại Tòa án có thẩm quyền, nhưng ông Y không thực hiện. Mặt khác, Biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 thống nhất để cho ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng thửa đất do cha mẹ để lại nhưng không nói rõ chỉ tặng cho riêng đối với ông T và quá trình sử dụng đất bà T vợ ông T có công quản lý tôn tạo, coi nói tặng diện tích đất và hoàn thành nghĩa vụ về sử dụng đất. Trên cơ sở hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn T và Biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 UBND thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² đất ở thuộc khối TP, phường VT mang tên vợ chồng ông T, bà T là đúng pháp luật.

Như vậy, ông Nguyễn Văn Y đã biết được thửa đất đã được UBND thành phố Vinh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T từ những năm 2004. Nhưng đến năm 2017 ông Nguyễn Văn Y khiếu nại về việc UBND thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất cho ông T bà T là không đúng thời hiệu khiếu nại quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2012.

Do đó, việc ông Y cho rằng ông không biết về cuộc họp gia đình ngày 01/01/2004 và việc ông ký xác nhận vào các văn bản, giấy tờ nói trên, vì đó là đất của cha mẹ để lại nhưng không phải của gia đình ông T là không có cơ sở. Tại phiên tòa, các anh chị em của ông T đều thừa nhận chữ ký ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T (đã chết), ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị N trong biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 đúng là chữ ký, chữ viết của họ. Việc các đồng thừa kế của cụ Nuôi, cụ Tiến cho rằng, thửa đất là di sản thừa kế chưa chia thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4.2] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T: Sau khi UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² thuộc khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Không đồng ý với quyết định nói trên, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn khiếu nại việc UBND thành phố Vinh thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông.

Sau khi nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch UBND thành phố Vinh đã thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại. Ngày

21/6/2019, tại trụ sở UBND phường VT, Đoàn xác minh được thành lập theo quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Vinh đã tổ chức làm việc với các cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T. Ngày 14/8/2019, UBND thành phố Vinh đã tổ chức đối thoại với gia đình ông Nguyễn Văn T theo quy định của Luật khiếu nại năm 2012; tham gia buổi đối thoại có đại diện các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan. Trên cơ sở kết quả buổi đối thoại, báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Đoàn xác minh, Chủ tịch UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T, là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 29, 30, 31 Luật khiếu nại và Điều 204 của Luật đất đai năm 2013.

Tuy nhiên, về thời hạn giải quyết khiếu nại: Trong hồ sơ giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T không thể hiện rõ ngày người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thụ lý giải quyết nhưng theo Biên bản làm việc ngày 20/5/2019 UBND thành phố Vinh tiếp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn T và ngày 23/5/2019, UBND thành phố Vinh có công V giao Thanh tra Thành phố kiểm tra, tham mưu về xử lý nội dung khiếu nại của công dân. Theo quy định, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Tính từ thời điểm thụ lý giải quyết khiếu nại đến ngày 19/8/2019, Chủ tịch UBND thành phố Vinh mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn T là đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật khiếu nại.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² thuộc khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T. Do đó, việc UBND thành phố Vinh ban hành Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T với lý do Biên bản họp gia đình ngày 01/01/2004 là giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Văn Y và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng đối tượng sử dụng đất theo quy định về phân chia di sản thừa kế là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố Vinh và hủy Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Vinh về việc giải quyết khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Văn T của UBND thành phố Vinh. Buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm

quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Sau khi xét xử sơ thẩm, UBND thành phố Vinh và Chủ tịch UBND thành phố Vinh không kháng cáo. Ông Nguyễn Văn Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo, đề nghị công nhận Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T nhưng không xuất trình thêm chứng cứ mới chứng minh yêu cầu của mình.

[5] Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Y về việc đề nghị công nhận Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Vinh về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mã số Đ 318818 do UBND thành phố Vinh cấp ngày 16/3/2004 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.713,1m² tại khối TP, phường VT, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Án phí: Ông Nguyễn Văn Y phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn Y. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 36/2020/HC-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai số AA/2020/0000160 ngày 22/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

Lê Thị Thúy Bình

Nguyễn Văn Cường